

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam lao dốc mạnh

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt giảm sàn

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

MWG, GTN, ACV

[Quan điểm đầu tư]

Giải ngân một phần vị thế ngắn hạn khi chỉ số xuống sâu trong vùng hỗ trợ

23/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	666.59	-6.08
VN30	632.86	-6.06
HĐTL VN30	625.10	-6.99
HNXIndex	96.46	-5.24
HNX30	174.81	-5.29
UPCoM	47.57	-4.57
USD/VNĐ	VND23,552	+0.77
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.10	+26
Lãi suất qua đêm (%)	1.89	+4
Dầu (WTI, \$)	22.43	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,492.81	-0.39



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 666.59 (-6.08%)
KLGD (triệu CP) 223.3 (+16.6%)
GTGD (triệu US\$) 205.0 (+14.1%)

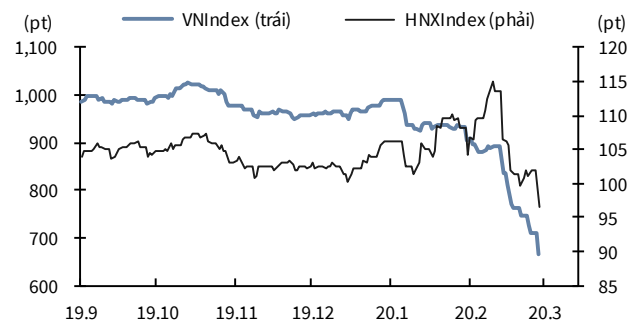
HNXIndex 96.46 (-5.24%)
KLGD (triệu CP) 64.7 (+16.9%)
GTGD (triệu US\$) 27.7 (+66.0%)

UPCoM 47.57 (-4.57%)
KLGD (triệu CP) 27.8 (+45.7%)
GTGD (triệu US\$) 10.4 (+95.5%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -17.9

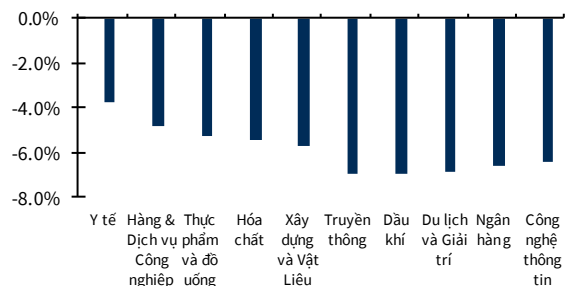
Diễn biến lao dốc của TTCK toàn cầu, cùng diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trong nước tiếp tục gây áp lực khiến TTCK Việt Nam lao dốc mạnh. Xét riêng trong rổ cổ phiếu VN30 có đến 27 mã giảm sàn, và chỉ có duy nhất 2 mã tăng nhẹ là NVL và EIB. Với việc đại diện NHNN trả lời phỏng vấn cho biết 4 NHTM quốc doanh cần thể hiện vai trò của mình trong dẫn dắt thị trường, đi đầu trong việc thực hiện các chính sách trong vấn đề chia sẻ lợi nhuận, khó khăn với các doanh nghiệp chịu tác động bởi Covid-19 bằng các phương pháp giảm lãi suất, hoãn, giãn nợ... nhóm NHTM quốc doanh giảm sàn ngay đầu phiên VCB (-7%), BID (-6.9%), CTG (-6.8%), kéo theo đà lao dốc ở hàng loạt các cổ phiếu ngân hàng còn lại. Thông tin Bộ Công Thương chính thức gia hạn thuế tự vệ với phôi thép và thép dài xây dựng giúp nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong ngành diễn biến bất ổn cực ở TLH (-4.4%), SMC (0%), mặc dù các mã đầu ngành vẫn bị bán mạnh và giảm sàn như HPG (-7%), HSG (-6.9%). Phản ứng trước Thông tin Bộ Công Thương không tăng giá điện trong 2 quý đầu năm 2020, nhóm cổ phiếu điện cũng đồng loạt lao dốc ở PPC (-6.8%), POW (-7%), NT2 (-6.6%)... ACV (-10.3%) và SCS (-6.9%) giảm mạnh trước thông tin ACV hạ mạnh giá dịch vụ nhằm hỗ trợ các hãng bay. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh, tập trung ở MSN (0%), HPG (-7%), VNM (-7%).

VN Index & HNX Index



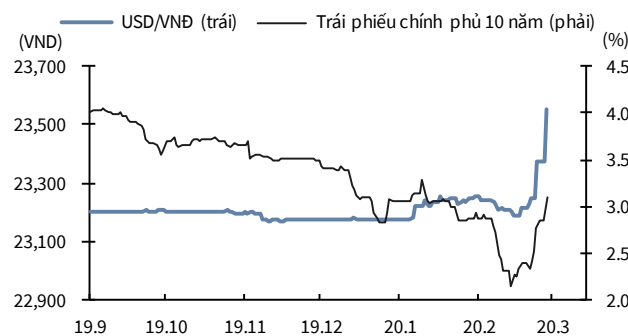
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



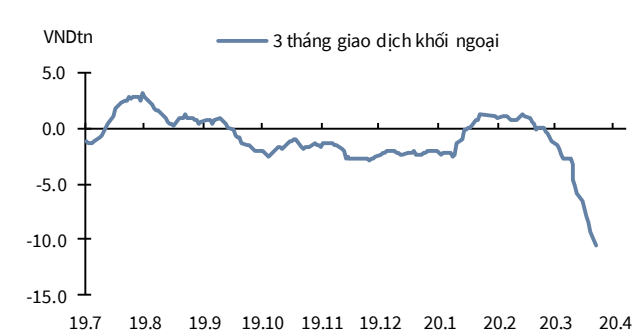
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

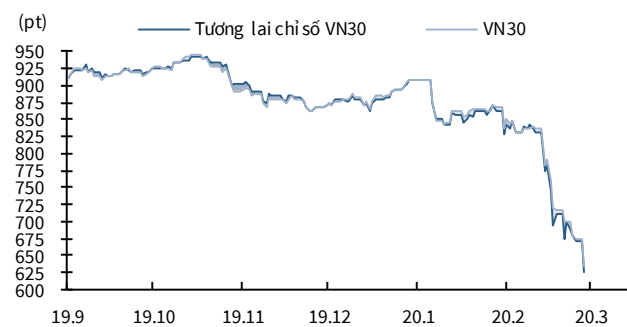
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **632.86 (-6.06%)**
VN30 tương lai **625.1 (-6.99%)**
Mở cửa **642.0**
Cao nhất **644.9**
Thấp nhất **625.1**

Các HĐTL đồng loạt giảm sàn trong phiên hôm nay với thanh khoản giảm mạnh do lực cầu suy yếu. Chênh lệch âm của F2004 với chỉ số VN30 Index giảm xuống -7.76 điểm, phản ứng tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Khối lượng giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài xuống mức thấp trong phiên hôm nay, với giá trị mua ròng nhẹ ở F2004.

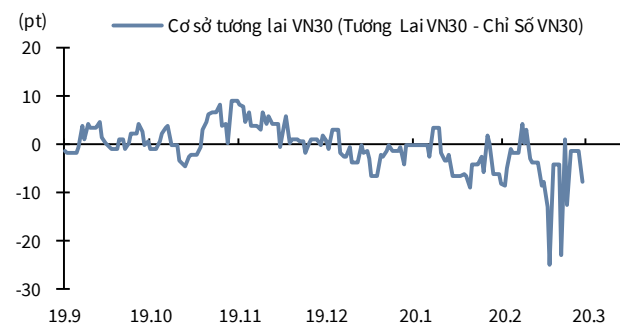
Hợp đồng **97,760 (-33.1%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



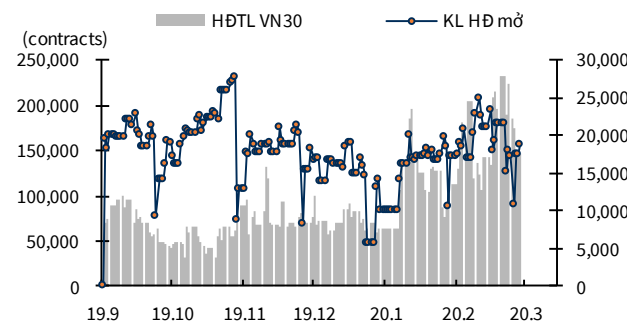
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



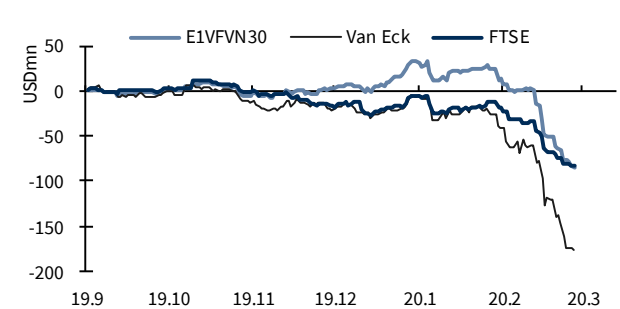
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

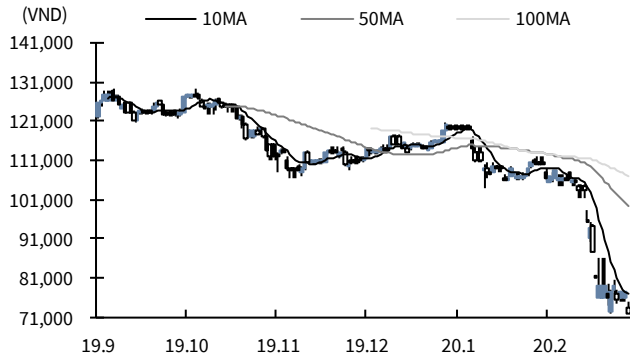
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

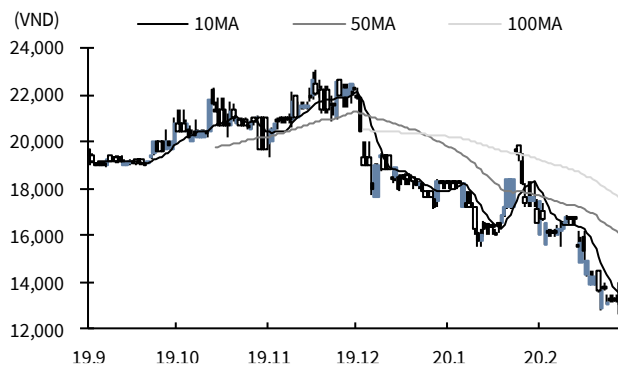
Thế Giới Di Động (MWG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG giảm -7% xuống 71,800 VNĐ/cp.
- MWG mới đây công bố báo cáo KQKD 2 tháng đầu năm với lợi nhuận sau thuế đạt 845 tỷ đồng (+16% YoY) và doanh thu 20,541 tỷ đồng (+18% YoY). Mức tăng trưởng cao của MWG, bất chấp thị trường bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, là do đóng góp từ mảng Bách Hóa Xanh với các sản phẩm chính phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân. Trong khi đó, mảng điện thoại và điện tử duy trì tăng trưởng nhẹ.
- Đối với các lo ngại về nguồn cung, MWG cho biết đã chốt đơn hàng trước 6 tháng mảng công nghệ và điện máy từ thời điểm cuối 2019. Trong khi nguồn cung cho Bách Hóa Xanh đến từ các nhà cung cấp trong nước nên ít có khả năng bị gián đoạn.

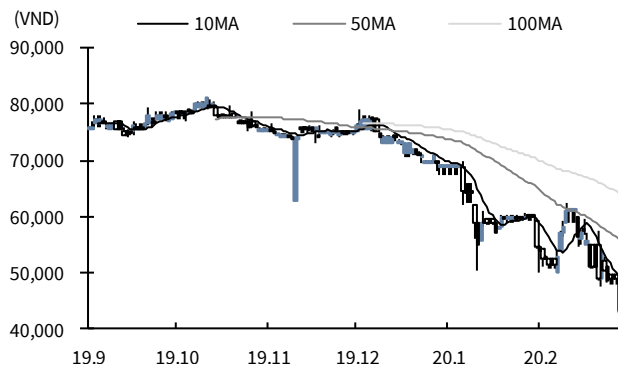
GTNfoods (GTN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GTN giảm -1.5% xuống 13,000 VNĐ/cp.
- GTN đăng ký mua lại 9 triệu cổ phiếu quỹ, tương đương 3.6% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Nguồn thực hiện là thặng dư vốn cổ phần của công ty. Tính ở mức giá hiện tại, số tiền GTN bỏ ra để thực hiện giao dịch trên là xấp xỉ 115 tỷ đồng. Giao dịch dự kiến diễn ra ngay sau khi UBCK chấp thuận (dự kiến ngay đầu tuần này).

Cảng Hàng Không Việt Nam (ACV)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- ACV giảm -10.3% xuống 43,400 VNĐ/cp.
- ACV đã quyết định giảm giá 7 dịch vụ tại các sân bay, từ tháng 3 đến tháng 8 nhằm hỗ trợ các hãng bay dưới tác động của Covid-19. Cụ thể, các dịch vụ dẫn tàu bay giảm một nửa; dịch vụ thang ống, thuê băng chuyền, xử lý hành lý tự động, thuê quầy, phục vụ mặt đất giảm 10%. Ngoài ra, ACV miễn toàn bộ phí thuê văn phòng với các hãng hàng không dừng bay, giảm 30% cho các hãng vẫn duy trì bay.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

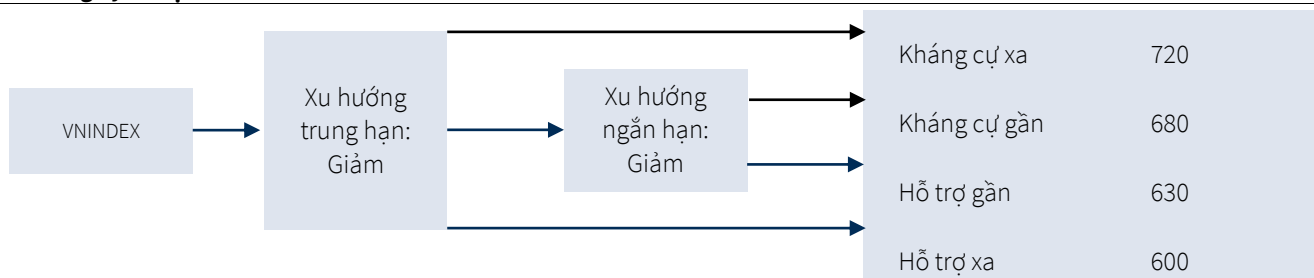
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNIndex mở gap đầu phiên và sụt giảm mạnh trong phiên hôm nay, tạo mẫu nến tiêu cực.
- Vùng hỗ trợ tiếp theo ở quanh 635-645, đáy của năm 2017 và chúng tôi kì vọng có nhịp hồi kỹ thuật mang tính ngắn hạn tại đây.
- NĐT được khuyến nghị có thể giải ngân một phần vị thế ngắn hạn khi chỉ số xuống sâu trong vùng hỗ trợ.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



- Chỉ số VN30 cũng lao dốc mạnh trong phiên hôm nay, kết thúc nhịp hồi thoả theo dạng tam giác hướng xuống tại cận dưới vùng kháng cự đã đề cập (quanh 723).
- Vùng hỗ trợ tiếp theo được xác định tại 595-625 (biên khá rộng do thị trường đang lao dốc mạnh) với đích kỳ vọng quay lên test lại quanh 650.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở 1 phần vị thế LONG nếu chỉ số rơi về quanh cận dưới của vùng hỗ trợ (quanh 600) hoặc tiếp tục ưu tiên SHORT nếu VN30 vòng lên quanh 650 trước.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

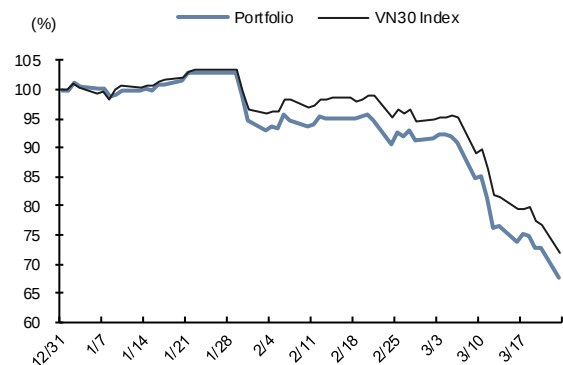
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-6.06%	-6.90%
Tăng lũy kế (YTD)	-28.01%	-32.35%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 23/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	71,800	-7.0%	-38.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	19,000	-6.9%	-29.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	51,200	-6.9%	-33.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	14,900	-6.9%	-24.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	27,750	-6.9%	-18.4%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	44,400	-6.9%	15.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	18,450	-6.8%	-24.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	95,800	-7.0%	-25.9%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	17,300	-7.0%	-26.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	10,350	-6.8%	-24.5%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hướng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PHR	-6.9%	7.8%	8.7
VIC	-6.9%	14.6%	8.4
SCS	-6.9%	28.3%	0.9
HPX	4.0%	13.8%	0.7
DHG	-3.2%	54.3%	0.4
Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	0.0%	37.4%	-99.0
HPG	-7.0%	37.6%	-86.6
VNM	-7.0%	58.8%	-32.1
VJC	-7.0%	18.9%	-29.9
VCB	-7.0%	23.8%	-26.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	1.6%	PLX, PVD
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.1%	CAV, TV2
Hóa chất	-4.3%	TNC, VPS
Bán lẻ	-5.2%	COM, CMV
Dịch vụ tài chính	-5.8%	FUCTVGF1, IBC
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-28.7%	YEG, PNC
Bất động sản	-14.6%	VIC, VHM
Bảo hiểm	-14.1%	BVH, BMI
Thực phẩm và đồ uống	-12.1%	VNM, SAB
Ô tô và phụ tùng	-11.0%	TCH, DRC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SDN	-10.0%	24.3%	0.2
NBC	-5.0%	7.6%	0.1
SLS	-7.2%	3.3%	0.1
BVS	-4.6%	28.0%	0.1
IDV	-9.6%	14.2%	0.1
Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	-9.8%	18.2%	-10.9
SHB	-1.7%	8.6%	-1.5
AMV	-9.9%	2.7%	-1.0
INN	-9.7%	9.5%	-0.5
VCS	-10.0%	2.5%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-0.7%	YEG, PNC
Hóa chất	-10.9%	HAI, BRC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-13.7%	LGC, CAV
Công nghệ thông tin	-16.1%	ITD, SGT
Y tế	-16.7%	DBD, VDP
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-38.7%	BVH, BMI
Ô tô và phụ tùng	-38.6%	TCH, DRC
Bán lẻ	-31.0%	MWG, FRT
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-30.0%	GAS, POW
Hàng cá nhân & Gia dụng	-29.9%	PNJ, MSH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐ tỷ)	(VNĐ triệu USDmn)		(%)	(-1đ)	19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1Đ	1W
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	76,800	259,771 (11,032)	83,595 (3.6)	22.1	33.9	17.4	33.6	8.8	14.1	3.0	2.6	-6.9	-17.0	-30.1	-33.2
	VHM	VINHOMES JSC	59,400	195,397 (8,298)	66,268 (2.8)	34.2	7.3	6.0	35.4	38.2	32.5	2.3	1.7	-6.9	-17.3	-31.0	-30.0
	VRE	VINCOM RETAIL JS	19,000	43,174 (1,833)	47,881 (2.1)	16.6	13.5	10.9	16.5	11.2	12.6	1.5	1.3	-6.9	-19.8	-38.1	-44.1
	NVL	NOVA LAND INVES	52,000	50,416 (2,141)	35,057 (1.5)	32.3	16.7	14.9	-6.0	12.7	11.9	2.0	-	2.0	0.8	-3.7	-12.6
	KDH	KHANGDIEN HOUSE	19,000	10,344 (439)	5,504 (0.2)	4.6	8.7	8.0	18.9	14.9	14.2	1.2	1.1	-5.0	-6.6	-22.6	-29.4
	DXG	DAT XANH GROUP	9,720	5,893 (250)	27,944 (1.2)	6.3	3.6	2.7	0.3	17.5	21.2	0.6	-	-7.0	-8.7	-23.5	-33.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	57,200	212,148 (9,009)	96,774 (4.2)	6.2	10.4	8.9	22.3	23.2	21.9	1.9	1.7	-7.0	-14.8	-35.7	-36.6
	BID	BANK FOR INVESTM	30,800	123,878 (5,261)	47,693 (2.1)	12.1	14.9	11.6	13.1	12.8	12.4	1.5	1.4	-6.9	-6.1	-37.8	-33.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	16,150	56,527 (2,401)	63,292 (2.7)	0.0	5.1	4.3	9.3	16.7	16.6	0.8	0.7	-6.9	-7.4	-30.1	-31.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	18,450	68,697 (2,917)	183,197 (7.9)	0.4	7.1	4.9	35.2	13.8	17.0	0.8	0.7	-6.8	-10.0	-28.6	-11.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	19,600	47,780 (2,029)	105,931 (4.6)	0.0	4.8	4.1	16.2	21.1	21.1	0.9	0.8	-6.9	-6.4	-31.9	-2.0
	MBB	MILITARYCOMMERC	14,900	35,930 (1,526)	136,458 (5.9)	0.0	4.0	3.5	18.2	21.2	20.5	0.8	0.6	-6.9	-9.4	-29.7	-28.4
	HDB	HDBANK	19,450	18,723 (795)	42,836 (1.8)	7.0	4.9	4.2	17.0	21.4	21.4	0.8	0.7	-6.9	-10.4	-31.5	-29.4
	STB	SACOMBANK	9,120	16,449 (699)	145,013 (6.2)	11.8	6.4	5.0	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	-6.9	-8.7	-19.3	-9.3
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,300	17,606 (748)	7,682 (0.3)	0.0	4.9	4.3	40.1	24.3	21.6	1.1	-	-2.7	4.2	0.0	1.2
	EBB	VIETNAM EXPORT-I	16,000	19,671 (835)	4,606 (0.2)	0.0	21.2	21.8	18.6	5.8	5.3	1.2	1.1	0.3	0.0	-7.5	-10.1
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	32,300	23,977 (1,018)	15,335 (0.7)	19.8	17.8	14.4	6.2	8.1	9.1	1.2	1.1	-6.9	-16.1	-44.8	-52.9
	BMI	BAOMINHINSURANC	15,850	1,448 (0.61)	1,938 (0.1)	11.5	-	-	-	-	-	-	-	-6.8	-12.9	-33.0	-36.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	12,900	6,683 (284)	42,710 (1.8)	47.5	6.5	5.7	-11.4	10.5	11.2	0.6	0.6	-6.9	-3.0	-26.1	-28.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	16,900	2,778 (118)	1,243 (0.1)	64.8	4.6	3.9	-14.5	14.1	14.8	0.6	0.5	-6.9	-12.4	-39.6	-42.7
	HCM	HOCHI MINH CITY	13,000	3,970 (1.69)	21,756 (0.9)	45.4	7.6	4.5	-16.4	12.5	17.7	0.8	0.7	-6.8	-1.1	-31.0	-39.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,850	2,471 (105)	5,344 (0.2)	9.9	6.8	5.2	-4.2	12.5	15.1	0.7	0.7	-6.7	-10.2	-15.7	-17.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	83,700	145,753 (6,190)	148,261 (6.4)	41.2	14.5	13.4	4.7	38.3	39.1	5.0	4.6	-7.0	-13.7	-22.9	-28.2
	SAB	SAIGON BEER ALCO	117,200	75,158 (3,192)	9,618 (0.4)	36.7	16.1	14.1	8.4	25.1	26.6	3.8	3.6	-7.0	-21.9	-35.1	-48.6
	MSN	MASANGROUP CORP	49,200	57,512 (2,442)	129,137 (5.5)	11.6	20.2	16.9	-31.4	8.3	8.3	1.4	1.2	0.0	-0.6	-7.2	-12.9
	HNG	HOANGANH GIA LA	12,700	14,079 (598)	4,827 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.9	-6.6	-8.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	95,800	50,184 (2,131)	44,823 (1.9)	11.1	11.3	10.0	-5.2	27.2	27.3	2.8	2.6	-7.0	-4.2	-25.5	-34.5
	GMD	GEMADEPT CORP	15,300	4,543 (193)	7,164 (0.3)	0.0	8.8	8.3	-47.2	9.0	9.0	0.7	0.7	-7.0	-3.2	-22.9	-34.3
	CII	HOCHI MINH CITY	18,550	4,597 (195)	12,583 (0.5)	21.1	5.3	6.6	217.5	17.5	11.9	0.7	-	-6.8	-6.3	-20.4	-17.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	4,880	2,770 (118)	36,952 (1.6)	45.5	-	-	-	-	-	-	-	-6.9	-1.4	-42.6	-71.8
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	13,500	6,591 (280)	17,834 (0.8)	33.7	7.9	5.9	-12.9	13.1	15.5	0.9	0.9	-6.9	0.7	-27.8	-30.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	50,100	3,822 (162)	13,284 (0.6)	2.3	6.0	7.4	-30.7	7.8	6.1	0.4	-	-6.9	-2.9	-25.1	-2.3
	REE	REE	27,750	8,604 (365)	25,297 (1.1)	0.0	5.0	4.1	-2.0	15.1	15.9	0.7	0.6	-6.9	-1.1	-20.7	-23.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại (%, -1đ)	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐ tỷ)	(VNĐ triệu USD mn)		19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1Đ	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	53,900	103,162 (4,381)	38,203 (16)	45.5	10.4	8.7	-3.4	19.5	22.2	1.9	1.8	-6.9	-9.1	-36.9	-42.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	16,350	4,707 (200)	6,120 (0.3)	31.2	6.5	6.0	-2.1	17.5	19.1	1.1	1.1	-6.6	-2.7	-19.5	-24.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	20,500	6,573 (279)	6,143 (0.3)	32.7	6.4	6.3	-4.1	17.8	17.1	1.1	1.0	-6.8	-10.5	-26.8	-23.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	17,300	47,767 (2,028)	163,735 (7.0)	11.4	5.9	4.9	-3.4	17.2	18.4	0.9	0.7	-7.0	-9.4	-26.5	-26.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,050	4,324 (184)	8,832 (0.4)	30.6	8.8	7.5	-22.1	6.7	7.5	0.5	0.5	-5.6	0.0	-10.9	-14.7
	DCM	PETROCA MAU FER	5,510	2,917 (124)	2,978 (0.1)	47.2	-	9.0	-	-	-	-	-	-6.9	-0.4	-11.4	-15.2
	HSG	HOA SEN GROUP	5,420	2,294 (097)	25,680 (1.1)	31.1	5.8	4.4	0.0	7.0	8.5	0.4	0.3	-6.9	-9.7	-33.7	-30.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	9,860	1,688 (072)	21,660 (0.9)	37.1	4.3	7.2	51.8	14.8	9.0	0.5	0.4	-7.0	-8.7	-25.9	-22.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	37,800	45,013 (1,912)	17,129 (0.7)	6.7	11.0	9.9	11.2	19.1	19.5	2.1	2.2	-6.9	2.7	-28.4	-32.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	8,160	3,436 (146)	44,779 (1.9)	32.9	16.1	6.3	18.1	1.4	3.0	0.2	0.2	-7.0	-11.5	-38.2	-45.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	7,860	2,212 (094)	11,633 (0.5)	19.1	3.3	3.7	5.3	13.4	13.0	0.4	0.5	-7.0	-13.5	-40.5	-53.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	71,800	32,540 (1,382)	112,145 (4.8)	0.0	6.8	5.7	25.7	33.9	32.6	2.0	1.6	-7.0	-5.5	-35.1	-37.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	51,200	11,530 (490)	50,472 (2.2)	0.0	8.8	7.7	18.8	27.4	27.0	2.0	1.8	-6.9	-10.6	-38.9	-40.5
	YEG	YEAH1GROUP CORP	48,850	1,441 (061)	4,709 (0.2)	68.4	29.4	22.6	-40.0	4.9	6.1	1.4	1.4	-7.0	-30.2	-2.7	32.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	13,250	1,047 (044)	9,051 (0.4)	5.6	4.3	4.7	-15.7	16.8	14.2	0.7	0.6	-6.7	-11.7	-38.1	-37.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	38,450	5,210 (221)	28,167 (1.2)	41.2	5.0	5.3	27.7	36.7	30.4	1.6	1.5	-6.9	-7.3	-18.5	0.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	75,500	9,871 (419)	3,861 (0.2)	45.7	15.4	14.3	4.7	19.6	19.9	2.8	2.6	-3.2	-7.9	-22.0	-17.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	52,900	3,968 (169)	2,301 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-6.9	-9.6	-7.2	-2.6
IT	FPT	FPT CORP	44,400	30,115 (1,279)	114,587 (4.9)	0.0	8.6	7.5	20.8	25.0	25.8	2.0	1.7	-6.9	-6.7	-18.8	-23.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglth@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfsg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.